

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày : 25/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 231/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 11/01/2018 đối với các bị cáo:

1./ Tạ Thị Thúy V sinh năm: 1984 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nơi ở: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông: Tạ Ngọc C, sinh năm 1959 và bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1957; có chồng: Trần Văn K, sinh năm 1983 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Bản án số 118/2014/HSST ngày 04/9/2014 Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành hình phạt tù do được hoãn thi hành án; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 10/8/2017. Có mặt.

2./ Nguyễn Văn L sinh năm: 1972 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: xã E, huyện F, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Phường G, quận H, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1931; có vợ: Võ Thị Hoàng T, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 10/8/2017. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1./ Bà Hồ Thị L, sinh năm 1965, nơi cư trú: phường L, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2./ Ông Tạ Ngọc C, sinh năm 1959, nơi cư trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/8/2017 tại trước khách sạn AA, địa chỉ: XX đường YY, Phường S, quận T, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm bán cho con nghiện.

Nguyễn Văn L khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/8/2017, Tạ Thị Thúy V đưa số ma túy trên cho L để giao cho con nghiện tên T (không rõ lai lịch) tại khách sạn AA với giá 1.700.000 đồng rồi mang tiền về cho V. L chưa kịp giao thì bị bắt như trên. Hiện V đang ở tại phòng 11, nhà số BB đường CC, Phường C, quận D để nhận tiền bán ma túy. L khai đã cùng V bán ma túy được khoảng 10 lần trong hai tháng, mỗi lần V trả công cho L từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tạ Thị Thúy V khai nhận phù hợp với lời khai của L về hành vi bán ma túy. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ V mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại Quận 8.

Sau đó, cả V và L cùng thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận cùng nhau bán ma túy một lần vào ngày 10/8/2017.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên tay trái của L đang cầm có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0950 gam, loại Methamphetamine (m2).

- Thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên trái của L đang mặc có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4307 gam, loại Methamphetamine (m1).

- 01 xe gắn máy hiệu Liberty biển số 59T1-59800, chưa xác định được chủ sở hữu.

- Tiền Việt Nam: 50.000 đồng, L khai đây là tài sản cá nhân.

- 01 điện thoại hiệu Mobistar màu đen, L khai dùng để liên lạc với con nghiện.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Tạ Thị Thúy V tại địa chỉ: Phòng 11, số nhà số BB đường CC, Phường C, quận D, kết quả như sau:

- Thu trong túi áo Jean phía trước bên trái của V đang mặc có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an

Tp. Hồ Chí Minh kết luận: chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2369 gam, loại Methamphetamine (m3).

- Thu trên bàn gỗ trong phòng nơi V ở, bao gồm:

+ 01 cân điện tử màu bạc, 01 cái kéo bằng kim loại, 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh, 20 bịch nylon, 01 bình ga mini.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, dùng để liên lạc với con nghiện.

+ 01 điện thoại di động hiệu Sony màu vàng, V khai đây là tài sản cá nhân.

+ 10.726.000 đồng, V khai đây là tiền của cha là ông Tạ Ngọc C đưa giữ giùm để nuôi con.

+ 03 gói nylon chứa chất tinh thể không màu phía trên có viên đỏ. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,1428 gam, loại Methamphetamine (m4).

+ 01 gói nylon phía trên có viên xanh chứa 06 viên nén tròn màu xanh có chữ "LV". giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: 06 viên nén trong gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0002 gam, loại MDMA (m5).

+ 01 gói nylon chứa 01 viên nén tròn màu xanh có chữ "LV". Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: viên nén trong gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3347 gam, loại Ketamine (m6).

+ 01 gói nylon chứa 01 viên nén bị vỡ màu kem. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: viên nén trong gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2472 gam, loại Ketamine (m7).

+ 01 gói nylon chứa 01 viên nén tròn màu xanh lá có hình vương miện. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: viên nén trong gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3172 gam, loại MDMA (m8).

+ 01 gói nylon chứa 02 viên nén tròn: trong đó có 01 viên nén tròn màu xanh lá (m9) và 01 viên nén tròn màu nâu có chữ "LV" (m10). Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: m9 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2501 gam, loại Ketamine; m10 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3001 gam, loại Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa 01 viên nén bị vỡ màu xanh. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: viên nén trong gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1714 gam, loại MDMA (m11).

- Thu giữ trong tủ của V, gồm:

+ 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng ngà. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4006 gam, loại Ketamine (m12).

+ 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,6789 gam, loại Ketamine (m13).

+ 01 gói nylon chứa 01 viên nén tròn màu hồng. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: viên nén trong gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3358 gam, loại MDMA (m14).

+ 01 gói nylon chứa 10 viên nén tròn trong đó có: 05 viên nén tròn màu nâu (m15) và 05 viên nén tròn màu xanh (m16). Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: m15 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0911 gam, loại Ketamine; m16 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4821 gam, loại Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa 01 viên nén tròn màu nâu, có khối lượng 0,4043 gam, không tìm thấy ma túy.

+ 01 cân điện tử màu đen bạc có chữ Ampur, 01 cân điện tử màu đen bạc có chữ Furi trên mặt kính.

+ 285.000 đồng, V khai đây là tiền của cha là ông Tạ Ngọc C đưa giữ giùm để nuôi con.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Land Rover, V khai đây là tài sản cá nhân.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L tại địa chỉ: Phường G, quận H. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Đối với đối tượng bán ma túy cho V, V khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình không có cơ sở làm rõ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 13 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Tạ Thị Thúy V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo V từ 10 năm đến 12 năm tù, bị cáo L từ 03 năm đến 04 năm tù; về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Tạ Thị Thúy V và Nguyễn Văn L, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi cất giấu 2,5257 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; bị cáo Tạ Thị Thúy V đã có hành vi giao cho bị cáo Nguyễn Văn L 2,5257 gam Methamphetamine trên để bán cho con nghiện và cất giấu tại nhà gồm: 13,3797 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, 2,8246 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA và 17,7848 gam ma túy ở thể rắn loại Ketamine, nhằm mục đích bán cho con nghiện kiếm lời, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm. Bản thân các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc mua bán trái phép chất ma túy là gieo rắc hiểm họa cho cộng đồng, vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì động cơ tham lam, háms lợi mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Xét nhân thân bị cáo V là xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Do bị cáo V chưa chấp hành hình phạt tù tại Bản án số 118/2014/HSST ngày 04/9/2014 Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt của Bản án số 118/2014/HSST ngày 04/9/2014 Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh với bản án này.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Về tang vật vụ án:

- 05 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, ghi số 1400 (tang vật ma túy còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen thu giữ của bị cáo L, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo V. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo dùng các điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu đen thu giữ của bị cáo V. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo L. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 11.011.000 đồng thu giữ của bị cáo V. Bị cáo khai đây là tiền của cha bị cáo là ông Tạ Ngọc C đưa giữ giùm để nuôi con bị cáo, phù hợp với lời khai của ông C. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của ông C, bị cáo đề nghị trả lại cho ông C. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 11.011.000 đồng là tài sản của ông C nên cần trả lại cho ông.

- 01 xe gắn máy hiệu Liberty biển số 59T1-59800 thu giữ của bị cáo L. Bị cáo khai đây là xe của bị cáo V đưa cho mượn để đi giao ma túy. Bị cáo V khai cầm chiếc xe trên của một người không rõ lai lịch tên Hùng nhưng không có giấy tờ gì, chỉ có bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng bị cáo đã làm mất. Xác minh chủ sở hữu xe là bà Hồ Thị L, sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú: phường L, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh. Bà L khai mua xe trên vào năm 2015, sau đó có cho người cháu tên Hồ Bửu L1 mượn làm phương tiện đi lại. Anh L1 khai sau khi mượn xe của bà L, do cần tiền nên đã mang đi cầm cho một người đàn ông không rõ lai lịch tên H vào khoảng tháng 8/2017, khi cầm xe có đưa bản photo Giấy chứng nhận đăng ký xe, không có làm giấy tờ gì, hiện anh đã làm mất bản chính Giấy đăng ký xe trên. Bà L có yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên. Hội đồng xét xử xét thấy tuy bà L đứng tên đăng ký chiếc xe trên nhưng giấy đăng ký xe đã bị mất, bà L không chứng minh được mình là người đang sử dụng, quản lý

hợp pháp của chiếc xe nên cần giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo trong một thời gian nhất định, quá thời hạn trên không có ai tranh chấp thì lập thủ tục trả lại cho bà L.

- 01 cân điện tử màu bạc, 01 cân điện tử có in chữ Amput, 01 cân in chữ Furi, 01 bình gas, 01 bình hút bằng nhựa có gắn ống hút nỏ thủy tinh, 01 kéo kim loại và 20 bịch nylon có viền xanh viền đỏ là những vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Tạ Thị Thúy V;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 10/8/2017.

Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Thúy V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Tạ Thị Thúy V 08 (tám) năm tù.

Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 118/2014/HSST ngày 04/9/2014 Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 21/02/2014 đến 02/3/2014.

[2] Tịch thu tiêu hủy: 05 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, ghi số 1400 (tang vật ma túy còn lại sau giám định); 01 cân điện tử màu bạc; 01 cân có in chữ Amput; 01 cân in chữ Furi; 01 bình gas; 01 bình hút bằng nhựa có gắn ống hút nỏ thủy tinh; 01 kéo kim loại và 20 bịch nylon có viền xanh viền đỏ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, số imeil: 352221026475257 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imeil: 357825063730773.

Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy hiệu Liberty, biển số 59T1-59800, số khung: 400EV121737, số

máy: M737M5022976 trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai tranh chấp thì lập thủ tục trả lại cho bà Hồ Thị L.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 50.000 (Năm mươi ngàn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Tạ Thị Thúy V: 01 điện thoại di động hiệu Sony màu vàng (01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Tạ Thị Thúy V và hình dấu công an phường), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số imeil: 355740065974463 và 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu đen, số imeil 1: 356233522549879, số imeil 2: 356233522549887.

Trả cho ông Tạ Ngọc C số tiền 11.011.000 (Mười một triệu không trăm mười một ngàn) đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 180/PNK ngày 22/9/2017 và số 10/PNK ngày 30/11/2017 của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ